

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CAM LỘ  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/DS-ST

Ngày 11 - 5 - 2023

V/v “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LỘ, TỈNH QUẢNG TRỊ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Nguyễn Văn Quý.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Vinh

2. Bà Trần Thị Thúy Sâm.

**- Thư ký phiên tòa:** bà Đinh Thị Tường Vy.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ tham gia phiên tòa:**  
ông Phạm Hồng Ánh – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2023 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 28/2022/TLST-DS ngày 04 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2023/QĐST-DS ngày 18 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Trần Thị H, sinh năm 1989; vắng mặt.

Địa chỉ: thôn QX, xã CT, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: ông Trần Văn T; địa chỉ: thôn Quật Xá, xã Cam Thành, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị (Văn bản ủy quyền ngày 03/10/2022).

- Bị đơn: Công ty TNHH giống cây trồng vật nuôi TT.

Địa chỉ: Km20 Quốc lộ 9, thôn Tân Xuân 1, xã Cam Thành, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị.

Người đại diện theo pháp luật: bà Trần Thị Kiều O – Giám đốc công ty, địa chỉ: thôn Tân Xuân 1, xã Cam Thành, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt lần thứ 2.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong Đơn khởi kiện ngày 03 tháng 10 năm 2022, các biên bản hòa giải và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị H trình bày:

Ngày 01/8/2022, bà Trần Thị H và Công ty TNHH giống cây trồng vật nuôi TT (viết tắt là Công ty TT) - đại diện theo pháp luật bà Trần Thị Kiều O – giám đốc công ty, ký kết hợp đồng mua bán tài sản, theo đó bà Trần Thị H bán cho

Công ty TT 05 con bò giống vàng địa phương, mỗi con giá: 12.500.000 đồng, tổng cộng: 62.500.000 đồng.

Sau khi ký kết hợp đồng, bà H đã giao đủ số lượng bò cho Công ty TT như hợp đồng đã ký kết. Bà Trần Thị Kiều O - giám đốc Công ty Tân Thành đã chuyển khoản cho bà H 20.000.000 đồng và hứa với bà H là sau khi xong sẽ chuyển thêm số tiền còn lại là 42.500.000 đồng nhưng từ đó cho đến nay mặc dù bà H đã nhiều lần yêu cầu nhưng Công ty TT không thanh toán số tiền còn lại. Vì vậy bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty TT - Đại diện theo pháp luật bà Trần Thị Kiều O trả số tiền còn lại 42.500.000 cho bà Trần Thị H theo nội dung hợp đồng đã ký kết. Nguyên đơn bà H không yêu cầu trả tiền lãi từ khi phát sinh nợ cho đến ngày mở phiên tòa sơ thẩm, chỉ yêu cầu tiền lãi chậm thanh toán theo quy định của pháp luật tại giai đoạn thi hành án.

Bị đơn Công ty TT đã nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án nhưng không có văn bản trình bày ý kiến cũng như không tham gia các phiên hòa giải, phiên tòa. Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:*

- Về tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại các Điều 26, 35, 39 của BLTTDS về thẩm quyền thụ lý vụ án; xác định tư cách tham gia tố tụng đúng quy định tại Điều 68 BLTTDS. Tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ đúng quy định tại Điều 97 BLTTDS năm 2015. Việc cấp tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự, Viện kiểm sát cùng cấp đúng quy định tại Điều 195, 196 BLTTDS. Các thành viên Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tại các Điều 70-73, 75, 76, 78, 85, 86 BLTTDS. Bị đơn không chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị H, buộc Công ty TT do bà Trần Thị Kiều O làm đại diện theo pháp luật phải thanh toán cho bà Trần Thị H số tiền mua bán còn nợ là 42.500.000 đồng. Bị đơn phải chịu tiền lãi chậm thanh toán trong giai đoạn thi hành án và phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Trần Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty TNHH giống cây trồng vật nuôi TT thanh toán số tiền mua bán tài sản. Bà H là cá nhân không có đăng ký kinh doanh. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, xác định là vụ án dân sự và quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”. Bị đơn Công ty TT có trụ sở tại thôn Tân Xuân 1, xã Cam Thành, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn Công ty TT được Tòa án tổng đạt hợp lệ các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về yêu cầu của đương sự: Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp có căn cứ xác định vào ngày 01 tháng 08 năm 2022 nguyên đơn và bị đơn đã xác lập hợp đồng mua bán tài sản, nội dung thể hiện bị đơn mua của nguyên đơn 05 con bò vàng địa phương giá 12.500.000 đồng/con, tổng cộng số tiền bị đơn phải thanh toán là 62.500.000 đồng. Bị đơn đã trả trước số tiền 20.000.000 đồng, số tiền còn lại 42.500.000 đồng đến nay chưa thanh toán. Hội đồng xét xử xét thấy hình thức và nội dung của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật. Công ty TT vẫn chưa thanh toán số tiền còn lại nên căn cứ vào các Điều 430, 440 của Bộ luật Dân sự, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền chưa thanh toán là 42.500.000 đồng.

[3] Về tiền lãi chậm thanh toán: trong đơn khởi kiện và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải trả lãi đối với số tiền bị đơn chậm trả từ khi phát sinh chậm thanh toán cho đến phiên tòa sơ thẩm; chỉ yêu cầu tiền lãi chậm trả giai đoạn thi hành án, yêu cầu này của nguyên đơn không trái quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, bị đơn Công ty TT phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm, cụ thể: 42.500.000 đồng x 5% = 2.125.000 đồng. Nguyên đơn không phải chịu án phí nên được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 266, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 430, Điều 440 Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị H, buộc bị đơn Công ty TNHH giống cây trồng vật nuôi TT – đại diện theo pháp luật bà Trần Thị Kiều O phải thanh toán cho bà Trần Thị H số tiền 42.500.000 đồng (bốn mươi hai triệu năm trăm nghìn).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Về án phí:

Buộc bị đơn Công ty TNHH giống cây trồng vật nuôi TT phải chịu 2.125.000 đồng (Hai triệu một trăm hai mươi lăm nghìn) án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn bà Trần Thị H không phải chịu án phí nên được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.062.500 đồng theo Biên lai nộp tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số CC/2021/0000181 ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lộ.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Cam Lộ;
- Chi cục THADS huyện Cam Lộ;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Quý**